

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ
XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN

Cán bộ tham gia đề tài nghiên cứu khoa học sản xuất năm 2024-2025

TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên Hợp đồng	Số HĐ	Ngày ký Hợp đồng	Ngày thanh lý/nghiệm thu	Tổng giá trị HĐ	Tổng số tiền chuyển về	Chủ nhiệm đề tài	Người tham gia
1	Khảo sát địa hình, địa chất đánh giá chất lượng, trữ lượng và thực hiện thủ tục xin cấp phép khai thác mỏ đất đắp theo cơ chế đặc thù phục vụ thi công phân đoạn Km38+00-Km93+350 thuộc dự án Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn)-Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) (Giai đoạn 1) theo hợp đồng số 1214/2024/HĐDVTV/568-CODECO, ký ngày 09/09/2024	1214/2024/HĐDVTV/568-CODECO	09/09/2024	07/10/2024	831.600.000	831.600.000	Lê Văn Quang	Nhữ Việt Hà



PHÓ GIÁM ĐỐC
PGS.TS: Lê Trọng Cường

Số: 111/2024/QĐ-CODECO

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
(V/v: **Bổ nhiệm Chủ nhiệm công trình**)

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ
VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

- Căn cứ Điều lệ của Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất;
- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc;
- Theo hợp đồng số 1214/2024/HĐTV/Đ-TL-CODECO ký kết giữa Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất với Công ty cổ phần xây dựng công trình 568.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Bổ nhiệm ông Lê Văn Quang làm chủ nhiệm công trình: khảo sát địa hình, đánh giá chất lượng, trữ lượng và thực hiện thủ tục xin cấp phép khai thác mỏ đất đắp theo cơ chế đặc thù phục vụ thi công phân đoạn km 38+00 -:- km 93+350 thuộc dự án đầu tư XD tuyến đường cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn), Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) (giai đoạn 1).

Điều 2: Chủ nhiệm công trình chịu trách nhiệm toàn bộ trước Công ty và trước Pháp luật về việc thực hiện và hoàn thành công trình (có quyền mua vật tư, thiết bị, lựa chọn và đại diện Công ty ký hồ sơ thuê nhân công,...).

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, hết hiệu lực sau khi kết thúc công trình và hoàn thành các thủ tục thanh quyết toán theo qui định của Nhà nước. Các bộ phận chức năng và cán bộ có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VP Công ty.

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Trần Đình Kiên



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Mã số thuế: 0101074336

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu - Phường Bách Khoa - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: 02437550428

Email: codeco.mdc@gmail.com

Số tài khoản: 111000037499

NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Nam Thăng Long

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 17 tháng 10 năm 2024

Mã của cơ quan thuế: 009B2C4D6AAC024AE8A9853249064D2745

Ký hiệu: 1C24TMD

Số: 122

Họ và tên người mua hàng:

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 568

Địa chỉ: Số 6, ngõ 126, phố Đốc Ngừ, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số tài khoản: 300343511 Tại: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - CN Thăng Long - PGD Trung Kính.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Mã số thuế: 0101819282

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Giá trị thanh toán đợt 1 hợp đồng số 1214/2024/HĐDVT/568-CODECO, ký ngày 09/09/2024 về việc: Khảo sát địa hình, địa chất đánh giá chất lượng, trữ lượng và thực hiện thủ tục xin cấp phép khai thác mỏ đất đắp theo cơ chế đặc thù phục vụ thi công phân đoạn Km38+00 - Km93+350 thuộc dự án Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) (giai đoạn 1).				539.000.000
Cộng tiền hàng hoá, dịch vụ:					539.000.000
Thuế suất GTGT: 8%		Tiền thuế GTGT:			43.120.000
Tổng tiền thanh toán:					582.120.000

Số tiền bằng chữ: Năm trăm tám mươi hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng

Người mua hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Ngày ký: 17/10/2024 10:13:19

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://tracuuhoadon.minvoice.vn/> Mã tra cứu: 3F3A2A16DB065C93

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICxoa số dư dky 2020E - Công ty TNHH Hóa đơn điện tử M-invoice - MST: 0106026495- SĐT : 0901 80 16 18)

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT****Mã số thuế: 0101074336**

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu - Phường Bách Khoa - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: 02437550428

Email: codeco.mdc@gmail.com

Số tài khoản: 111000037499

NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Nam Thăng Long

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 07 tháng 11 năm 2024

Mã của cơ quan thuế: 00A81EAEFB196345029F093E562B23296A

Ký hiệu: 1C24TMD

Số: **136**

Họ và tên người mua hàng:

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 568

Địa chỉ: Số 6, ngõ 126, phố Đốc Ngừ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số tài khoản: 300343511 Tại: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - CN Thăng Long - PGD Trung Kính.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Mã số thuế: 0101819282

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Thanh toán giá trị còn lại của hợp đồng số 1214/2024/HĐDVTV/568-CODECO, ký ngày 09/09/2024 về việc: Khảo sát địa hình, địa chất đánh giá chất lượng, trữ lượng và thực hiện thủ tục xin cấp phép khai thác mỏ đất đắp theo cơ chế đặc thù phục vụ thi công phân đoạn Km38+00 - Km93+350 thuộc dự án Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) (giai đoạn 1).				231.000.000
Cộng tiền hàng hoá, dịch vụ:					231.000.000
Thuế suất GTGT: 8%		Tiền thuế GTGT:			18.480.000
Tổng tiền thanh toán:					249.480.000

Số tiền bằng chữ: Hai trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng**Người mua hàng**

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

Ngày ký: 07/11/2024 14:13:14

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://tracuuhoadon.minvoice.vn/> Mã tra cứu: **AD82F5453451A213**

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICxóa số dư dỹ 2020E - Công ty TNHH Hóa đơn điện tử M-invoice - MST: 0106026495- SĐT : 0901 80 16 18)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2024

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN

Số: ~~1244~~/2024/HĐDVTV/568-CODECO

Về việc: Khảo sát địa hình, địa chất đánh giá chất lượng, trữ lượng và thực hiện thủ tục xin cấp phép khai thác mỏ đất đắp theo cơ chế đặc thù phục vụ thi công phân đoạn Km38+00 – Km93+350 thuộc dự án Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) (giai đoạn 1)

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13, được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/11/2020;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010 và Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung công tác giám sát thi công đề án thăm dò khoáng sản

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2024, tại trụ sở Công ty Cổ phần xây dựng công trình 568, chúng tôi gồm:

1. Công ty Cổ phần xây dựng công trình 568 (gọi tắt là Bên A)

Đại diện là: Trần Chung Tuấn

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo ủy quyền số 127/2024/UQ-568 ngày 01/ 02 /2024 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng Công trình 568)

Địa chỉ: Số 6, ngõ 126, phố Đốc Ngừ, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.32474648

Mã số thuế: 0101819282

Số tài khoản: 300343511 tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – CN Thăng Long – PGD Trung Kính.

2. Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất
(gọi tắt là Bên B)

Đại diện là: Ông **Trần Đình Kiên**

Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0243.755 0428

Mã số thuế: 0101074336

Số tài khoản: 111000037499 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thăng Long

Hai bên cùng nhau thoả thuận ký kết Hợp đồng dịch vụ tư vấn với các nội dung điều khoản như sau:

Điều 1. Nội dung và sản phẩm của Hợp đồng

Bên A đồng ý giao, bên B đồng ý nhận thực hiện dịch vụ tư vấn “Khảo sát địa hình, địa chất, đánh giá chất lượng, trữ lượng và thực hiện thủ tục xin cấp phép khai thác theo cơ chế đặc thù đối với 02 mỏ đất: Bản Hoán 1 và Bản Hoán 2 thuộc địa phận xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng phục vụ thi công phân đoạn Km38+00 – Km93+350 thuộc dự án Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng), (sau đây gọi tắt là “**Hợp đồng**”) cụ thể như sau:

1.1. Lập hồ sơ pháp lý khảo sát thăm dò và thực hiện thủ tục xin cấp phép khai thác theo cơ chế đặc thù; Trình cơ quan có thẩm quyền để thẩm định, xét duyệt theo quy định hiện hành; Sửa chữa, hoàn thiện theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

1.2. Tổ chức khảo sát đo đạc địa hình, khoan thăm dò và lấy mẫu đánh giá chất lượng và trữ lượng;

1.3. Lập hồ sơ báo cáo kết quả khảo sát và thực hiện các thủ tục có liên quan để xin cấp phép khai thác theo quy định hiện hành; Sửa chữa, hoàn thiện, bảo vệ báo cáo kết quả khảo sát và cấp phép khai thác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

1.4. In ấn, nhân bản báo cáo đủ số lượng hồ sơ theo quy định.

1.5. Sản phẩm của hợp đồng: Bản gốc Quyết định/Giấy phép khai thác 02 mỏ đất nêu trên do cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định hiện hành.

Điều 2. Thời gian và tiến độ thực hiện

2.1. Bên B phải thực hiện xong toàn bộ các công việc và nhiệm vụ đã nêu tại Hợp đồng này trong thời hạn thực hiện là không quá 30 ngày (ba mươi ngày) tính từ ngày bên A chuyển tiền tạm ứng lần 1 cho bên B, không kể thời gian chờ chấp thuận để thực hiện dự án và không kể thời gian bất khả kháng được thể hiện tại Điều 7.

2.2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, do các yếu tố bất khả kháng được quy định tại Điều 10 của Hợp đồng này, khiến thời gian thực hiện công việc bị kéo dài so với tiến độ, thì tiến độ được cộng thêm thời gian kéo dài đó.

Điều 3: Điều kiện nghiệm thu bàn giao

3.1. Bên A chỉ nghiệm thu khi đối tượng nghiệm thu đã hoàn thành và có đủ hồ sơ theo quy định.

3.2. Bên A sẽ thực hiện nghiệm thu sau khi có Bản xác nhận khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp cho bên A.

Điều 4: Giá và hình thức Hợp đồng

1. Giá trị Hợp đồng (đã bao gồm thuế GTGT 8%) là: **831.600.000 đồng**
(Bằng chữ: Tám trăm ba mươi một triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn)

Trong đó:

- Tổng giá trị Hợp đồng trước thuế: **770.000.000 đồng**
- + Giá trị Hợp đồng Bản Hoán 1 trước thuế (GTGT): **385.000.000 đồng.**
- + Giá trị Hợp đồng Bản Hoán 2 trước thuế (GTGT): **385.000.000 đồng.**
- Thuế (GTGT 8%): **61.600.000 đồng.**
- Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí, thuế có liên quan để bên B hoàn thành toàn bộ nội dung theo hợp đồng (kể cả chi phí thẩm định tại Sở TNMT).

2. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 5: Tạm ứng và thanh toán hợp đồng

5.1 Trước khi bên A tạm ứng hợp đồng cho bên B thì bên B có trách nhiệm nộp cho bên A một bảo lãnh tạm ứng hợp đồng phát hành bởi một Ngân hàng hợp pháp của bên B với giá trị bằng số tiền bên B tạm ứng.

- Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng sẽ được khấu trừ tương ứng với giá trị giảm trừ tiền tạm ứng qua mỗi lần thanh toán.

- Yêu cầu đối với bảo lãnh tạm ứng:

+ Giá trị bảo lãnh bằng giá trị được tạm ứng do Ngân hàng tại Việt Nam phát hành hợp lệ.

+ Loại và mẫu bảo lãnh tạm ứng: Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang với nội dung bảo lãnh phải được Bên A chấp thuận trước khi phát hành.

+ Thời gian và hiệu lực của bảo lãnh: Bảo lãnh tạm ứng có hiệu lực kể từ ngày toàn bộ tiền tạm ứng về đến tài khoản của bên B cho đến ngày Bên A thu hồi hết tiền tạm ứng. Chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà bên A chưa thu hồi hết giá trị tạm ứng, Bên B phải thực hiện các thủ tục để Ngân hàng phát hành bảo lãnh gia hạn thời hạn của Bảo lãnh tạm ứng. Giá trị của Bảo lãnh tạm ứng được gia hạn tương đương với giá trị tạm ứng còn lại mà Bên A chưa thu hồi. Chi phí liên quan đến việc phát hành và gia hạn Bảo lãnh tạm ứng do Bên B thanh toán.

5.2. Tạm ứng: Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng này, Bên A tạm ứng số tiền cho bên B bằng 30% giá trị hợp đồng là: 249.480.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng chẵn*) sau khi nhận được bảo lãnh tạm ứng hợp lệ và đề nghị tạm ứng của bên B.

5.3. Thanh toán: Sau khi bên B hoàn thành công tác khảo sát địa hình, địa chất, đánh giá chất lượng, trữ lượng và có đủ thủ tục hồ sơ xin cấp phép khai thác 02 mỏ đất nêu tại hợp đồng này đến Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Cao Bằng. Trong vòng 07 ngày làm việc, bên A sẽ thanh toán cho bên B đến 70% giá trị hợp đồng sau khi trừ đi toàn bộ số tiền đã tạm ứng.

Hồ sơ thanh toán gồm:

+ Bản sao phiếu xác nhận nộp hồ sơ và hoàn thiện các ý kiến theo yêu cầu của Sở TNMT tỉnh Cao Bằng .

+ Hồ sơ thanh toán.

+ Hóa đơn GTGT

+ Đề nghị tạm ứng của bên B.

5.4. Quyết toán và thanh lý hợp đồng: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có Quyết định cấp phép khai thác. Hai bên sẽ tiến hành lập biên bản nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng và bên A thanh toán cho bên B số tiền còn lại của hợp đồng.

Hồ sơ quyết toán, thanh lý hợp đồng gồm:

- Quyết định cấp phép khai thác 02 mỏ đất.
- Hồ sơ quyết toán
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Hóa đơn GTGT của bên B
- Đề nghị thanh toán của bên B
- Và một số giấy tờ liên quan khác (nếu có)

5.5. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

5.6. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VNĐ)

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của mỗi bên

6.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- Có quyền cử giám sát để giám sát Bên B thực hiện công việc theo quy định tại Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi

trường. Tham gia cùng cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giám sát chất lượng, khối lượng thi công và nghiệm thu theo đúng quy định của ngành.

- Cung cấp toạ độ mỏ đất Bản Hoán 1 và Bản Hoán 2 cho Bên B và các tài liệu pháp lý cần thiết (bản gốc hoặc bản sao công chứng Nhà nước) theo quy định hiện hành.

- Cung cấp diện tích đất rừng tự nhiên nằm trong diện tích khu vực mỏ.

- Cung cấp tổng thời gian dự kiến khai thác cho từng mỏ nêu trên.

- Cung cấp tên thiết bị và số lượng, máy móc dự kiến đưa vào sử dụng trong quá trình khai thác.

- Phối hợp với Bên B trong quá trình làm việc với cơ quan có thẩm quyền liên quan đến việc giải trình hồ sơ pháp lý xin cấp phép khai thác mỏ; Tham gia các buổi làm việc của các cơ quan có thẩm quyền theo yêu cầu liên quan đến các nội dung công việc thuộc hợp đồng trong phạm vi công việc của Bên A.

- Nộp tiền lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, đặt cọc thăm dò, lệ phí độc quyền thăm dò, chi phí giám sát, lệ phí thẩm định, xét duyệt... theo quy định hiện hành.

- Thanh toán đúng hạn cho Bên B theo thoả thuận tại Hợp đồng.

6.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Khi tổ chức các công việc của Hợp đồng, bên B sẽ thành lập một tổ đề án gồm các cán bộ có chuyên môn về địa chất, trắc địa, địa chất thuỷ văn... và các thiết bị liên quan để hoàn thành mục tiêu của đề án.

- Thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định tại địa phương để Bên B thực hiện công việc của mình theo hợp đồng và mọi chi phí này do Bên B chịu.

- Thực hiện toàn bộ nội dung công việc đã nêu tại Hợp đồng và các Phụ lục của Hợp đồng này.

- Nộp cho Bên A đầy đủ hồ sơ thăm dò, khai thác mỏ khi được cơ quan quản lý cấp phép mỗi loại sản phẩm 02 bộ đầy đủ (Thuyết minh, phụ lục, bản vẽ đi kèm), các tài liệu này nằm ngoài số lượng bộ nộp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định, bao gồm tất cả các tài liệu nguyên thủy, các đĩa vi tính liên quan đến kết quả các nội dung công việc kể trên.

- Thực hiện các nội dung công việc đảm bảo nguyên tắc hợp lý, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản và chi phí; Thực hiện quy định về nghiệm thu chất lượng công trình theo quy định hiện hành.

- Chịu trách nhiệm trước Bên A và các cơ quan có thẩm quyền về hồ sơ pháp lý, kết quả khảo sát đo đạc, các báo cáo và công việc liên quan thuộc phạm vi công việc do Bên B thực hiện.

- Tự chịu trách nhiệm chi trả lương, ăn ở và các chế độ liên quan an toàn vệ sinh lao động đối với người lao động của Bên B, bảo vệ môi sinh, môi trường cũng như chịu trách nhiệm với bên thứ ba bị ảnh hưởng (nếu có) do việc thực hiện công việc của mình.

- Thực hiện công việc trong phạm vi khu vực được Bên A bàn giao. Trong quá trình thực hiện công việc, đảm bảo không gây ảnh hưởng tới nhân dân xung quanh khu vực thi công và không thực hiện các hoạt động ngoài phạm vi hợp đồng gây ảnh hưởng

tối ưu tín của Bên A với nhân dân và cơ quan chính quyền tại địa phương. Nếu trong trường hợp nhận được ý kiến góp ý của nhân dân, chính quyền địa phương, Bên B phải có trách nhiệm giải quyết vấn đề trong khả năng có thể. Báo cáo ngay cho Bên A các sự việc vượt ngoài tầm kiểm soát của mình.

- Phối hợp chặt chẽ với Bên A và các cơ quan liên quan có thẩm quyền về hoạt động khoáng sản và báo cáo kịp thời những diễn biến về địa chất khoáng sản cho Bên A trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Không được cung cấp thông tin về kết quả và bất kỳ thông tin khác thu được trong quá trình thực hiện cho bất cứ cá nhân tổ chức nào trừ trường hợp được sự đồng ý của bên A.

- Tư vấn cho Bên A thực hiện các thủ tục cần thiết để bên A có thể tiến hành các công việc cần thiết trong quá trình vận hành và khai thác mỏ đúng theo quy định của pháp luật.

- Bên B thực hiện các chế độ Báo cáo cho bên A như sau:

- + Các báo cáo cho cơ quan quản lý Nhà nước về khoáng sản (nếu có yêu cầu).

- + Báo cáo bất thường do Bên A yêu cầu. Bên B phải nộp cho bên A báo cáo bất thường nếu bên A yêu cầu. Báo cáo bất thường được lập theo yêu cầu của bên A là báo cáo bằng văn bản và sẽ bao gồm các nội dung, giải trình và đề xuất liên quan đến các vấn đề bên A yêu cầu báo cáo.

Điều 7: Bất khả kháng

7.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài khả năng dự đoán hoặc kiểm soát của các bên và làm cho bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được nghĩa vụ của mình theo quy định tại hợp đồng này gồm bất khả kháng truyền thống và bất khả kháng phi truyền thống:

- + Bất khả kháng truyền thống như động đất, bão, lũ lụt, lốc, lở đất, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh, các thảm họa khác chưa lường trước được

Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng sẽ được miễn trách nhiệm do không thực hiện phần nghĩa vụ do sự kiện bất khả kháng với điều kiện là bên đó phải tuân thủ quy định tại khoản 7.2 Điều 7 Hợp đồng này.

7.2. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng nêu tại khoản 7.1 Điều 7 nêu trên, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải:

- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

- Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày bằng văn bản ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

- Trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, trong thời gian sớm nhất có thể, cùng hợp với bên kia lập biên bản xác nhận theo quy định.

7.3. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng dẫn đến việc bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện 1 phần hoặc toàn bộ các nghĩa vụ theo hợp đồng thì thời gian thực hiện hợp đồng cho phần nghĩa vụ bị ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng.

Điều 8: Tạm dừng và chấm dứt Hợp đồng

8.1. Tạm dừng hợp đồng

a) Các trường hợp tạm dừng thực hiện Hợp đồng:

(i) Nếu Bên B không thực hiện, không thực hiện đúng, đủ bất kỳ nghĩa vụ nào theo Hợp đồng và/hoặc Bên B thực hiện công việc không đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, an toàn lao động, tiến độ,... theo quy định của Hợp đồng hoặc yêu cầu của Bên A thì Bên A có quyền ra thông báo (i) tạm dừng một phần hoặc toàn bộ công việc của Bên B theo Hợp đồng, và/hoặc (ii) yêu cầu Bên B phải khắc phục vi phạm, thực hiện đúng quy định, sửa chữa các sai sót, hư hỏng trong khoảng thời gian cụ thể theo quyết định của Bên A. Bên B sẽ không được kéo dài thời gian thực hiện Hợp đồng hay tính thêm bất kỳ chi phí nào khác cho việc sửa chữa, khắc phục các hậu quả do lỗi của Bên B khi bị tạm dừng bởi Bên A.

Sau khi Bên B khắc phục các điều kiện của Thông báo tạm ngừng, Bên B gửi cho Bên A một báo cáo và được Bên A chấp thuận, Bên B được quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ tại Hợp đồng theo nội dung đã được thỏa thuận trong Hợp đồng.

(ii) Nếu Bên A không tuân thủ theo nghĩa vụ thanh toán của Hợp đồng này và không khắc phục trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo yêu cầu khắc phục vi phạm của Bên B, Bên B sẽ có quyền tạm ngừng công việc cho đến khi Bên A thanh toán theo các điều khoản của Hợp đồng này cho Bên B.

(iii) Các trường hợp bất khả kháng theo quy định pháp luật.

(iv) Các trường hợp khác do Hai Bên thỏa thuận.

b) Một Bên có quyền quyết định tạm dừng thực hiện Hợp đồng do lỗi của Bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho Bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng Hợp đồng đã ký kết. Trường hợp một Bên tạm dừng không thông báo gây thiệt hại thì phải bồi thường cho Bên kia.

8.2. Chấm dứt hợp đồng

Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:

a) Các Bên hoàn thành mọi nghĩa vụ theo Hợp đồng này. Trong trường hợp này, Hai Bên sẽ tiến hành thanh lý Hợp đồng.

b) Khi Hai Bên có thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng. Trường hợp này Các Bên có trách nhiệm hoàn thành mọi nghĩa vụ đối với nhau theo văn bản thỏa

thuận chấm dứt.

c) Bên A sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu Bên B vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo quy định của Hợp đồng, bao gồm nhưng không giới hạn một trong các hành vi/sự kiện sau:

(i) Không chấm dứt vi phạm, khắc phục hậu quả trong thời gian Bên A quy định khi đã nhận được một thông báo theo tiết (i) điểm (a) Khoản 8.1 Điều này.

(ii) Không thực hiện hoặc không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng này liên tục 08 (tám) ngày hoặc cộng dồn 15 (mười lăm) ngày mà không có lý do chính đáng và không được Bên A chấp thuận trước.

(iii) Chuyển nhượng Hợp đồng/Giao thầu phụ mà không có sự chấp thuận trước của Bên A;

(iv) Bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa. Trong trường hợp này Bên A có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức.

(v) Các trường hợp khác theo quy định của Hợp đồng này và pháp luật.

d) Bên B sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

(i) Bên A không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho Bên B theo Hợp đồng này trong vòng 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ thời điểm tạm ngừng thực hiện Hợp đồng do lỗi của Bên A.

(ii) Bên A bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa.

Sự lựa chọn chấm dứt Hợp đồng của Bên B không làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của Bên B theo Hợp đồng này.

e) Các trường hợp khác theo quy định của Hợp đồng và quy định pháp luật.

Điều 9. Phạt vi phạm Hợp đồng

9.1. Trường hợp một bên vi phạm Hợp đồng dẫn đến Hợp đồng bị tạm ngừng hoặc chấm dứt theo Điều 8 nêu trên, Bên vi phạm phải khắc phục và bồi thường ngay cho Bên bị vi phạm toàn bộ thiệt hại xảy ra do lỗi của mình gây ra cũng như không được nghiệm thu, thanh toán bất kỳ phần việc nào đang thực hiện dở dang (nếu có).

9.2. Ngoài nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, Bên vi phạm hợp đồng phải chịu phạt vi phạm bằng 8% giá trị Hợp đồng nếu vi phạm bất kỳ điều kiện, cam kết, nghĩa vụ nào được quy định tại Hợp đồng này đối với mỗi vi phạm cho mỗi lần nếu vi phạm đó đã được nhắc nhở nhưng không khắc phục trong thời hạn yêu cầu.

9.3. Ngoài việc chịu phạt vi phạm Hợp đồng, trường hợp Bên B chậm trễ trong việc thực hiện công việc theo hợp đồng thể hiện bằng việc vi phạm tiến độ cam kết hoặc không đạt kết quả như yêu cầu gây ảnh hưởng đến việc thực hiện Gói thầu của Bên A, Bên A có quyền giao lại toàn bộ hoặc một phần công việc cho Bên thứ ba. Khi đó giá trị phải trả cho Bên thứ ba được khấu trừ trong phần thanh toán của Bên B.

Điều 10. Điều khoản chung

10.1. Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến Hợp đồng sẽ được các bên giữ bí mật và quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước và bảo mật.

10.2. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng. Mọi sửa đổi, bổ sung của Hợp đồng chỉ có giá trị khi được lập bằng văn bản và ký bởi đại diện có thẩm quyền của hai bên.

10.3. Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký.

10.4. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ký kết. Trong quá trình thực hiện nếu có gì trở ngại, hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc để thống nhất giải quyết. Trong trường hợp không đi đến thống nhất sẽ đưa ra Tòa án Kinh tế để giải quyết. Mọi phán xét của Tòa án Kinh tế là điều bắt buộc thi hành đối với cả hai bên.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Trần Đình Kiên

ĐẠI DIỆN BÊN A
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Chung Tuấn

HỒ SƠ QUYẾT TOÁN

- Dự án:** Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng)
- Gói thầu:** Lập báo cáo kết quả khảo sát đo đạc địa hình đánh giá chất lượng, trữ lượng và xin cấp phép khai thác theo cơ chế đặc thù đối với 02 mỏ đất (Bản Hoán 1 và Bản Hoán 2) thuộc địa phận xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng.
- Bên giao:** Công ty Cổ phần xây dựng công trình 568
- Bên nhận:** Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất
- Hợp đồng số:** 1214/2024/HĐDVTV/568-CODECO ngày 09/9/2024

Hà Nội, tháng 11 năm 2024

BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG QUYẾT TOÁN

Dự án: Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng)
Gói thầu: Lập báo cáo kết quả khảo sát đo đạc địa hình đánh giá chất lượng, trữ lượng và xin cấp phép khai thác theo cơ chế đặc thù đối với 02 mỏ đất (Bản Hoán 1 và Bản Hoán 2) thuộc địa phận xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng.
Hợp đồng số: 1214/2024/HĐDVT/568-CODECO ngày 09/9/2024
Bên giao (Bên A): Công ty Cổ phần xây dựng công trình 568
Bên nhận (Bên B): Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất
Căn cứ xác định: Bảng xác nhận khối lượng công việc hoàn thành
- Bảng xác nhận khối lượng công việc hoàn thành quyết toán;

Số TT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng			Đơn giá thanh toán (đồng)	Thành tiền (đồng)			Ghi chú
			Theo HĐ/PLHĐ	Lũy kế đến hết kỳ trước	Quyết toán		Theo HĐ/PLHĐ	Lũy kế đến hết kỳ trước	Quyết toán	
1	2	3	4	5	6	7	8=4*7	9=5*7	10=6*7	11
1	Lập báo cáo kết quả khảo sát đo đạc địa hình đánh giá chất lượng, trữ lượng và xin cấp phép khai thác theo cơ chế đặc thù đối với 02 mỏ đất (Bản Hoán 1 và Bản Hoán 2) thuộc địa phận xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng.	% hoàn thành	100%	70%	100%	831.600.000	831.600.000	582.120.000	831.600.000	
Tổng cộng							831.600.000	582.120.000	831.600.000	

1. Giá trị theo hợp đồng ban đầu:

2. Giá trị tạm ứng theo hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước:

3. Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước:

4. Giá trị quyết toán:

5. Giá trị đề nghị thanh toán kỳ này:
- 831.600.000

582.120.000

831.600.000

249.480.000
- vn đồng

vn đồng

vn đồng

vn đồng

Bảng chữ: Hai trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng./.

Ngày 07 tháng 11 năm 2024



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Chung Tuấn

Ngày 07 tháng 11 năm 2024



GIAM ĐỐC
PGS.TS. Trần Đình Kiên

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH

Dự án: Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng)
Gói thầu: Lập báo cáo kết quả khảo sát đo đạc địa hình đánh giá chất lượng, trữ lượng và xin cấp phép khai thác theo cơ chế đặc thù đối với 02 mỏ đất (Bản Hoán 1 và Bản Hoán 2) thuộc địa phận xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng.
Hợp đồng số: 1214/2024/HĐDVTV/568-CODECO ngày 09/9/2024
Bên giao (Bên A): Công ty Cổ phần xây dựng công trình 568
Bên nhận (Bên B): Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất

TT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng			Tỷ lệ hoàn thành (%)	Ghi chú
			Theo Hợp đồng/ PLHĐ	Lũy kế đến hết kỳ trước	Quyết toán		
1	Lập báo cáo kết quả khảo sát đo đạc địa hình đánh giá chất lượng, trữ lượng và xin cấp phép khai thác theo cơ chế đặc thù đối với 02 mỏ đất (Bản Hoán 1 và Bản Hoán 2) thuộc địa phận xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng.	% hoàn thành	100%	70%	100%	100%	

Ngày 07... tháng 11... năm 2024

ĐẠI DIỆN BÊN A

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Chung Tuấn

ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Trần Đình Kiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 01

(Của hợp đồng số: 1214/2024/HĐDVTV/568-CODECO ngày 09 tháng 9 năm 2024)

Căn cứ hợp đồng dịch vụ tư vấn số: 1214/2024/HĐDVTV/568-CODECO ngày 09 tháng 9 năm 2024 giữa Công ty Cổ phần xây dựng công trình 568 và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc khảo sát địa hình, địa chất đánh giá chất lượng, trữ lượng và thực hiện thủ tục xin cấp phép khai thác theo cơ chế đặc thù đối với 02 mỏ đất (Bản Hoán 1 và Bản Hoán 2) thuộc địa phận xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng phục vụ thi công phân đoạn Km38+00 – Km93+350 thuộc dự án Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) (giai đoạn 1).

Căn cứ tình hình thực tế triển khai;

Hôm nay, ngày 07 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Công ty Cổ phần xây dựng công trình 568, chúng tôi gồm:

1. Công ty Cổ phần xây dựng công trình 568 (gọi tắt là Bên A)

Đại diện là: Ông **Trần Chung Tuấn**

Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

(Theo ủy quyền số 127/2024/UQ-568 ngày 01/02/2024 của Tổng Giám đốc

Công ty cổ phần Xây dựng Công trình 568)

Địa chỉ: Số 6, ngõ 126, phố Đốc Ngữ, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.32474648

Mã số thuế: 0101819282

Số tài khoản: 300343511 tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – CN Thăng Long – PGD Trung Kính.

2. Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất (gọi tắt là Bên B)

Đại diện là: Ông **Trần Đình Kiên**

Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0243.755 0428

Mã số thuế: 0101074336

Số tài khoản: 111000037499 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thăng Long



Sau khi thương lượng thảo, hai bên thống nhất ký kết phụ lục hợp đồng số 01 của hợp đồng số 1214/2024/HĐDVTV/568-CODECO ngày 09 tháng 9 năm 2024 với các điều khoản như sau:

Điều 1. Điều chỉnh Điều 2- Thời gian và tiến độ thực hiện như sau:

- **Nội dung theo Hợp đồng:** Thời gian thực hiện xong toàn bộ các công việc và nhiệm vụ của hợp đồng là không quá 30 ngày tính từ ngày bên A chuyển tiền tạm ứng lần 1, không kể thời gian chờ chấp thuận để thực hiện dự án và không kể thời gian bất khả kháng.

- **Nội dung sau khi sửa đổi theo Phụ lục Hợp đồng số 01 này:** Thời gian hoàn thành công việc theo hợp đồng đến ngày 07/11/2024.

Điều 2. Điều khoản chung

- Phụ Lục Hợp Đồng số 01 này có hiệu lực kể từ ngày ký làm cơ sở để các bên triển khai thực hiện.

- Các nội dung khác trong Hợp đồng số 1214/2024/HĐDVTV/568-CODECO ngày 09 tháng 9 năm 2024 không sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục hợp đồng số 01 này vẫn giữ nguyên hiệu lực.

- Phụ lục hợp đồng số 01 này là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng dịch vụ tư vấn số: 1214/2024/HĐDVTV/568-CODECO ngày 09 tháng 9 năm 2024.

- Phụ lục hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản để thực hiện./

ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC



Trần Đình Kiên

ĐẠI DIỆN BÊN A

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Chung Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Số: 1214/2024/HĐDVTV/568-CODECO

Về việc: khảo sát địa hình, địa chất đánh giá chất lượng, trữ lượng và thực hiện thủ tục xin cấp phép khai thác theo cơ chế đặc thù đối với 02 mỏ đất (Bản Hoán 1 và Bản Hoán 2) thuộc địa phận xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng phục vụ thi công phân đoạn Km38+00 - Km93+350 thuộc dự án Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) (giai đoạn 1)

Căn cứ hợp đồng dịch vụ tư vấn số: 1214/2024/HĐDVTV/568-CODECO ngày 09 tháng 9 năm 2024 giữa Công ty Cổ phần xây dựng công trình 568 và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc khảo sát địa hình, địa chất đánh giá chất lượng, trữ lượng và thực hiện thủ tục xin cấp phép khai thác theo cơ chế đặc thù đối với 02 mỏ đất (Bản Hoán 1 và Bản Hoán 2) thuộc địa phận xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng phục vụ thi công phân đoạn Km38+00 - Km93+350 thuộc dự án Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) (giai đoạn 1).

Căn cứ Biên bản bàn giao tài liệu ngày 07/11/2024 giữa Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất (bên giao) và Công ty Cổ phần xây dựng công trình 568 (bên nhận)

Căn cứ vào hồ sơ quyết toán giữa hai bên ngày 07/11/2024;

Hôm nay, ngày 07 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Công ty Cổ phần xây dựng công trình 568, chúng tôi gồm:

1. Công ty Cổ phần xây dựng công trình 568 (gọi tắt là Bên A)

Đại diện là: Ông **Trần Chung Tuấn** Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

(Theo ủy quyền số 127/2024/UQ-568 ngày 01/ 02 /2024 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng Công trình 568)

Địa chỉ: Số 6, ngõ 126, phố Đốc Ngừ, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.32474648

Mã số thuế: 0101819282

Số tài khoản: 300343511 tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – CN Thăng Long – PGD Trung Kính.

2. Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất (gọi tắt là Bên B)

Đại diện là: Ông **Trần Đình Kiên** Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0243.755 0428

Mã số thuế: 0101074336

Số tài khoản: 111000037499 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thăng Long

Hai bên cùng nhau thỏa thuận và thống nhất ký Biên bản thanh lý hợp đồng dịch vụ tư vấn số: 1214/2024/HĐDVTV/568-CODECO ngày 09 tháng 9 năm 2024 với các điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung thanh lý Hợp đồng

Bên B đã hoàn thành công tác lập báo cáo kết quả khảo sát địa hình, địa chất đánh giá chất lượng, trữ lượng và thực hiện thủ tục xin cấp phép khai thác mỏ đất đắp theo cơ chế đặc thù đối với 02 mỏ đất (Bản Hoán 1 và Bản Hoán 2) thuộc địa phận xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng phục vụ thi công phân đoạn Km38+00 – Km93+350 thuộc dự án Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) (giai đoạn 1) đã được UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt tại Bản xác nhận số 2980/XN-UBND ngày 05/11/2024 (mở Bản Hoán 1); số 2979/XN-UBND ngày 05/11/2024 (mở Bản Hoán 2) và Quyết định số 1453/QĐ-UBND ngày 05/11/2024 (mở Bản Hoán 1); Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 05/11/2024 (mở Bản Hoán 2)

Điều 2. Giá trị thanh lý Hợp đồng

- Giá trị hợp đồng đã ký: 831.600.000 đồng
- Giá trị quyết toán A-B: 831.600.000 đồng
- Giá trị bên A đã thanh toán cho bên B: 582.120.000 đồng
- Giá trị bên A còn phải trả cho bên B: 249.480.000 đồng

(Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng)

Điều 3. Điều khoản chung

Biên bản thanh lý hợp đồng này là văn bản thống nhất hai bên đã hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ cho các công việc thực hiện theo hợp đồng.

Hợp đồng dịch vụ tư vấn số: 1214/2024/HĐDVTV/568-CODECO ngày 09 tháng 9 năm 2024 sẽ được thanh lý sau 10 ngày khi bên B nhận được tiền thanh toán từ bên A.

Biên bản này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau. ✓

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC

Trần Đình Kiên

ĐẠI DIỆN BÊN A
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Chung Tuấn

